

DANH MỤC

NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯA VÀO KINH DOANH
(Gửi kèm theo Công văn số /SXD-QLN ngày /5/2026 của Sở Xây dựng)

STT	Ký hiệu lô đất theo QH	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích đất (m ²)	Loại đất	Mã số GCN	Ghi chú
1	LK 29	DC 43	86	140.0	ODT	DK 322018	Nhà liền kề
2	LK 30	DC 44	87	140.0	ODT	DK 322019	Nhà liền kề
3	LK 31	DC 45	91	140.1	ODT	DK 322020	Nhà liền kề
4	LK 32	DC 46	92	140.0	ODT	DK 322021	Nhà liền kề
5	LK 33	DC 47	96	140.0	ODT	DK 322023	Nhà liền kề
6	LK 34	DC 48	97	140.0	ODT	DK 322024	Nhà liền kề
7	LK 35	DC 49	101	135.4	ODT	DK 322028	Nhà liền kề
8	LK 53	DC 50	106	78.4	ODT	DK 322037	Nhà liền kề
9	LK 71	DC 43	124	84.0	ODT	DK 322055	Nhà liền kề
10	LK 72	DC 43	125	84.0	ODT	DK 322056	Nhà liền kề
11	LK 73	DC 43	128	84.0	ODT	DK 322059	Nhà liền kề
12	LK 74	DC 43	129	84.0	ODT	DK 322061	Nhà liền kề
13	LK 80	DC 43	136	84.0	ODT	DK 322068	Nhà liền kề
14	LK 81	DC 43	133	84.0	ODT	DK 322065	Nhà liền kề
15	LK 82	DC 43	131	84.0	ODT	DK 322063	Nhà liền kề
16	LK 83	DC 43	130	84.0	ODT	DK 322062	Nhà liền kề
17	LK 84	DC 43	127	83.9	ODT	DK 322058	Nhà liền kề
18	LK 85	DC 43	126	83.9	ODT	DK 322057	Nhà liền kề
19	LK 86	DC 43	123	84.0	ODT	DK 322054	Nhà liền kề
20	LK 90	DC 43	142	96.5	ODT	DK 322074	Nhà liền kề
21	LK 91	DC 43	143	96.6	ODT	DK 322075	Nhà liền kề
22	LK 95	DC 43	147	94.7	ODT	DK 322080	Nhà liền kề
23	LK 98	DC 43	150	124.1	ODT	DK 322072	Nhà liền kề
24	LK 99	DC 43	152	108.0	ODT	DK 325990	Nhà liền kề
25	LK 100	DC 43	153	108.0	ODT	DK 325986	Nhà liền kề
26	LK 101	DC 43	154	108.0	ODT	DK 325987	Nhà liền kề
27	LK 107	DC 43	162	87.9	ODT	DK 325994	Nhà liền kề
28	LK 109	DC 43	164	87.9	ODT	DK 325992	Nhà liền kề

STT	Ký hiệu lô đất theo QH	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích đất (m ²)	Loại đất	Mã số GCN	Ghi chú
29	LK 110	DC 43	165	87.8	ODT	DK 325991	Nhà liền kề
30	LK 111	DC 43	166	87.8	ODT	DK 322093	Nhà liền kề
31	LK 112	DC 43	167	87.8	ODT	DK 322092	Nhà liền kề
32	LK 113	DC 43	168	87.9	ODT	DK 322091	Nhà liền kề
33	LK 114	DC 43	169	87.8	ODT	DK 322090	Nhà liền kề
34	LK 115	DC 43	170	88.0	ODT	DK 322089	Nhà liền kề
35	LK 118	DC 43	174	105.0	ODT	DK 322085	Nhà liền kề
36	LK 119	DC 43	173	105.1	ODT	DK 322086	Nhà liền kề
37	LK 120	DC 43	172	113.7	ODT	DK 322087	Nhà liền kề
38	LK 121	DC 43	171	109.1	ODT	DK 322088	Nhà liền kề
39	LK 122	DC 43	208	100.6	ODT	DK 325929	Nhà liền kề
40	LK 123	DC 43	207	105.0	ODT	DK 325930	Nhà liền kề
41	LK 124	DC 43	203	75.6	ODT	DK 325934	Nhà liền kề
42	LK 125	DC 43	202	75.7	ODT	DK 325935	Nhà liền kề
43	LK 126	DC 43	199	75.6	ODT	DK 325938	Nhà liền kề
44	LK 127	DC 43	198	75.5	ODT	DK 325939	Nhà liền kề
45	LK 128	DC 43	195	75.6	ODT	DK 325942	Nhà liền kề
46	LK 129	DC 43	194	75.7	ODT	DK 325943	Nhà liền kề
47	LK 130	DC 43	191	75.6	ODT	DK 325946	Nhà liền kề
48	LK 131	DC 43	190	75.6	ODT	DK 325947	Nhà liền kề
49	LK 132	DC 43	187	75.6	ODT	DK 325950	Nhà liền kề
50	LK 133	DC 43	186	75.6	ODT	DK 325951	Nhà liền kề
51	LK 134	DC 43	183	75.6	ODT	DK 322100	Nhà liền kề
52	LK 135	DC 43	182	75.6	ODT	DK 322099	Nhà liền kề
53	LK 137	DC 43	178	75.6	ODT	DK 322095	Nhà liền kề
54	LK 140	DC 43	177	75.6	ODT	DK 322094	Nhà liền kề
55	LK 143	DC 43	184	75.6	ODT	DK 325953	Nhà liền kề
56	LK 144	DC 43	185	75.6	ODT	DK 325952	Nhà liền kề
57	LK 145	DC 43	188	75.6	ODT	DK 325949	Nhà liền kề
58	LK 146	DC 43	189	75.6	ODT	DK 325948	Nhà liền kề
59	LK 147	DC 43	192	75.6	ODT	DK 325945	Nhà liền kề
60	LK 148	DC 43	193	75.6	ODT	DK 325944	Nhà liền kề

STT	Ký hiệu lô đất theo QH	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích đất (m ²)	Loại đất	Mã số GCN	Ghi chú
61	LK 149	DC 43	196	75.6	ODT	DK 325941	Nhà liền kề
62	LK 150	DC 43	197	75.6	ODT	DK 325940	Nhà liền kề
63	LK 151	DC 43	200	75.6	ODT	DK 325937	Nhà liền kề
64	LK 152	DC 43	201	75.6	ODT	DK 325936	Nhà liền kề
65	LK 153	DC 43	204	75.6	ODT	DK 325933	Nhà liền kề
66	LK 154	DC 43	206	105.0	ODT	DK 325931	Nhà liền kề
67	LK 155	DC 43	205	100.4	ODT	DK 325932	Nhà liền kề
68	LK 156	DC 43	237	126.5	ODT	DK 325903	Nhà liền kề
69	LK 157	DC 43	236	131.2	ODT	DK 325904	Nhà liền kề
70	LK 158	DC 43	232	94.6	ODT	DK 325908	Nhà liền kề
71	LK 159	DC 43	231	94.5	ODT	DK 325909	Nhà liền kề
72	LK 160	DC 43	230	94.4	ODT	DK 325910	Nhà liền kề
73	LK 161	DC 43	229	94.5	ODT	DK 325911	Nhà liền kề
74	LK 162	DC 43	225	94.4	ODT	DK 325915	Nhà liền kề
75	LK 163	DC 43	224	94.5	ODT	DK 325917	Nhà liền kề
76	LK 164	DC 43	223	94.5	ODT	DK 325918	Nhà liền kề
77	LK 165	DC 43	222	94.5	ODT	DK 325919	Nhà liền kề
78	LK 166	DC 43	221	94.5	ODT	DK 325920	Nhà liền kề
79	LK 168	DC 43	216	94.5	ODT	DK 325925	Nhà liền kề
80	LK 169	DC 43	215	94.4	ODT	DK 325926	Nhà liền kề
81	LK 173	DC 43	211	135.5	ODT	DK 322010	Nhà liền kề
82	LK 174	DC 43	212	139.9	ODT	DK 325901	Nhà liền kề
83	LK 176	DC 43	218	140.0	ODT	DK 325923	Nhà liền kề
84	LK 177	DC 43	219	140.0	ODT	DK 325922	Nhà liền kề
85	LK 178	DC 43	220	140.0	ODT	DK 325921	Nhà liền kề
86	LK 179	DC 43	226	139.9	ODT	DK 325914	Nhà liền kề